TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **47**/2018/QĐST-DS	*Thành phố Bến Tre, ngày 18 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2018/TLST- DS ngày 11 tháng 6 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Trụ sở: Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1979 – giám đốc chi nhánh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền: Đặng Minh T, sinh năm 1971

Địa chỉ: đại lộ Đồng Khởi, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Trần thị Hồng T, sinh năm 1969

Ông Đàm Văn N, sinh năm 1962

Cùng trú tại: khu phố 1, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;

Ông Đàm Trung D, sinh năm 1996

Trú tại: khu phố 1, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đàm Trung D: Bà Trần Thị Hồng T, sinh năm 1969 (văn bản ủy quyền ngày 06/7/2018)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về vốn vay và lãi suất**:** Bà Trần Thị Hồng T và ông Đàm Văn N đồng ý có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ thương S số tiền vốn gốc là 1.381.943.000 đồng, lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 9/7/2018 số tiền là 33.824.000 đồng**.** Tổng số tiền phải trả là 1.415.767.000 đồng *(một tỷ, bốn trăm mười lăm triệu, bảy trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*).

Kể từ ngày 10/7/2018, bà T và ông N tiếp tục chịu lãi và phí phát sinh đến ngày trả hết nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ thương S với bà T và ông N.

2.2 Xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp bà Trần Thị Hồng T và ông Đàm Văn N không có khả năng trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ thương S có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp của các hợp đồng thế chấp sau:

- Hợp đồng thế chấp số LD1633500019 ngày 30/11/2016.
- Hợp đồng số LD 1701800267 ngày 19/01/2017.
- Hợp đồng số LD 1734800031 ngày 15/12/2017

Khi Ngân hàng thương mại cổ thương S có yêu cầu thì các ông, bà Trần Thị Hồng T, Đàm Văn N và ĐàmTrung D, có trách nhiệm giao lại các quyền sử dụng đất và ô tô tải đã thế chấp cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo qui định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do các bên thỏa thuận được toàn bộ nội dung vụ án nên án phí được giảm 50%.

- Bà Trần Thị T, ông Đàm Văn N tự nguyện chịu án phí sơ thẩm nên phải nộp 27.236.000 (*hai mươi bảy triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn đồng*).

- Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ thương S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.566.00 theo biên lai thu tiền số 0017323 ngày 06/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi

hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thanh Lan